

Đông Sơn, ngày 08 tháng 12 năm 2020

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ khoản 2 Điều 29; các Điều 212; 213; 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 55; Điều 57; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 24/2020/TLST-VHNGĐ ngày 05/11/2020 Về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Văn C - sinh năm 1982.

Địa chỉ: Khu phố TT, thị trấn RT, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn TL, xã ĐL, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2020, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh C và chị H đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng đã hoàn toàn tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Thu PH, sinh ngày 26/5/2012. Ly hôn anh C và chị H thỏa

thuận: Giao cháu Thu PH cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Thu PH tròn 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H thống nhất vợ chồng không có tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận: Anh C chịu trách nhiệm nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Nguyễn Thu PH, sinh ngày 26/5/2012 là con chung của anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H. Anh C và chị H thống nhất: Giao cháu Thu PH cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh C tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung là 1.000.000đ (một triệu đồng)/tháng. Thời gian đóng góp tính từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi cháu Thu PH tròn 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Văn C và chị Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận: Anh C chịu trách nhiệm nộp cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0008627 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn. Chấp nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Đông Sơn;*
- *UBND xã Đông Tiến,*
huyện Đông Sơn, Thanh Hóa
- *Lưu hồ sơ việc dân sự..*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Tố Như